TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4092/2023/LĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v: "Tranh chấp tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiền bảo hiểm y tế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 46/2023/TLST-LĐ ngày 15/5/2023 về việc "*Tranh chấp tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiền bảo hiểm y tế"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5468/2023/QĐXXST–LĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6024/2023/QĐST-LĐ ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Minh L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (Theo Giấy ủy quyền ngày 03/4/2023) (có yêu cầu giải quyết mặt)

Địa chỉ liên lạc: Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty CP Quốc tế Quang Đ (vắng mặt)

Trụ sở chính: Khu công nghệ C, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Võ Đình Bảo Qu - Chức vụ Tổng Giám đốc

Địa chỉ: phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và các bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/05/2022, ông Cao Minh L và Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Quang Đ) ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 03052022/HĐLĐ lần 2, thời hạn Hợp đồng kể từ ngày 02/5/2022 đến ngày 01/5/2023 với mức lương: 7.500.000 đồng/tháng; Hình thức trả lương: Lương được tính và được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng.

Từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023, Công ty Quang Đ không thanh toán đầy đủ tiền lương cho ông Lưỡng nên ngày 17/4/2023 ông Lưỡng đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Thủ Đức.

- Buộc Công ty Quang Đ thanh toán đầy đủ, một lần tiền lương và phụ cấp còn nợ của các tháng 10/2022, 11/2022, 12/2022, 01/2023, 02/2023 là 29.584.102 đồng;

- Buộc Công ty Quang Đ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Lưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 20/6/2023 và Biên bản công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 24/8/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bổ sung nội dung:

Buộc Công ty Cổ phần quốc tế Quang Đ thanh toán cho nguyên đơn tiền lương trong thời gian nghỉ chờ việc từ tháng 03/2023 đến ngày 01/5/2023 là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn đã rút lại yêu cầu bổ sung nêu trên và xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại thời điểm thụ lý vụ án.

Tại bản tự khai đề ngày 01/8/2023; Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/8/2023 và 28/8/2023, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Nguyễn Bá Phúc (đã chấm dứt ủy quyền từ ngày 31/8/2023) trình bày:

Bị đơn là Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ có ký hợp đồng với ông Lưỡng theo hợp đồng lao động số 03052022/HĐLĐ lần 2 ngày 02/5/2022. Công ty chưa thanh toán một phần tiền lương của ông Lưỡng từ tháng 10/2022 đến tháng 2/2023 là 29.584.102 đồng, chậm nộp bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2021 đến tháng 02/2023; đã nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 02/2023. Người lao động đã thôi việc tại Công ty nhưng chưa bàn giao công cụ lao động cho Công ty.

Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ đã thiếu hụt đơn hàng dẫn đến Công ty không có nguồn tài chính để thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Công ty sẽ thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn vào tháng 06 năm 2024. Công ty sẽ mời những người lao động cũ quay lại làm việc khi có đơn hàng dự kiến vào Quý 4 năm 2023.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lương còn nợ là 29.584.102 đồng và đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Tại Đơn khởi kiện ngày 17/4/2023, nguyên đơn ông Cao Minh L khởi kiện Công ty CP Quốc tế Quang Đ về "*Tranh chấp tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiền bảo hiểm y tế*". Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận, nguyên đơn có nhận được Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 5003/2023/TB-OEIC ngày 21/3/2023 và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 0904/2023/QĐTV-OEIC ngày 21/4/2023 của Công ty CP Quốc tế Quang Đ nhưng nguyên đơn vẫn yêu cầu Tòa giải quyết tranh chấp về tiền lương, tiền bảo hiểm, không yêu cầu Tòa giải quyết đối với Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 0904/2023/QĐTV-OEIC. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần phải giải quyết là: "*Tranh chấp tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiền bảo hiểm y tế*".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty CP Quốc tế Quang Đ có trụ sở tại phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn là ông Cao Minh L yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019 thì tranh chấp về tiền lương bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải cơ sở. Khoản 1 Điều 190 Bộ luật lao động quy định: "Thời hiệu yêu cầu hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp lao động cá nhân là 06 tháng kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm". Về phía ông Lưỡng, sau khi phát hiện hành vi chậm chi trả tiền lương từ phía Công ty CP Quốc tế Quang Đ, hành vi này xảy ra liên tục từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023, ông Lưỡng cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của ông Lưỡng bị xâm hại nên ông Lưỡng đã yêu cầu hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải vào tháng 4/2023. Như vậy là còn trong thời hiệu 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật lao động. Hòa giải viên lao động đã triệu tập các bên tranh chấp để tiến hành hòa giải vào ngày 03/4/2023 và ngày 07/4/2023, trong cả hai lần, đại diện hợp pháp của Công ty CP Quốc tế Quang Đ đều vắng mặt nên Hòa giải viên lao động đã lập Biên bản hòa giải tranh chấp lao động cá nhân không thành (lần 1), Biên bản hòa giải tranh chấp lao động cá nhân không thành (lần 2) là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 188 Bộ luật Lao động. Ngày 17/4/2023, ông Lưỡng nộp đơn khởi

kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là còn trong thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 02/5/2022 Công ty CP Quốc tế Quang Đ và ông Cao Minh L có ký Hợp đồng lao động số: 03052022/HĐLĐ; Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2019, Hợp đồng lao động số: 03052022/HĐLĐ ngày 02/5/2022 giữa ông Cao Minh L và Công ty CP Quốc tế Quang Đ có hiệu lực pháp luật, là căn cứ để phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

Trong thời gian làm việc tại Công ty CP Quốc tế Quang Đ, ông Lưỡng đã thực hiện tốt công việc được giao theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động đã ký kết. Công ty CP Quốc tế Quang Đ đã vi phạm nghĩa vụ chi trả tiền lương theo hợp đồng lao động và vi phạm nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm đối với ông Lưỡng. Tại Bản tự khai và tại Biên bản Hòa giải, Công ty CP Quốc tế Quang Đ thừa nhận chưa thanh toán đủ tiền lương cho ông Lưỡng và hiện nay còn nợ tiền lương của ông Lưỡng là 29.584.102 đồng, chậm nộp bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2021 đến tháng 02/2023; đã nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 02/2023 cho ông Lưỡng. Như vậy có đầy đủ cơ sở để nhận định, Công ty CP Quốc tế Quang Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lương và nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm đối với ông Lưỡng.

Xét yêu cầu của ông Lưỡng về việc buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ chi trả khoản tiền lương còn thiếu là 29.584.102 đồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 94 Bộ luật lao động quy định: "Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Trường hợp người lao động không thể nhận lương trực tiếp thì người sử dụng lao động có thể trả lương cho người được người lao động ủy quyền hợp pháp". Do đó, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, áp dụng khoản 1 Điều 94 Bộ luật lao động, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lưỡng, buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ phải chi trả cho ông Lưỡng số tiền 29.584.102 đồng.

[5] Xét yêu cầu của ông Lưỡng về việc buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật. Xét Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN ngày 30/5/2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức cung cấp cho nguyên đơn để nộp cho Tòa án thể hiện đối với trường hợp của ông Lưỡng thì Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2021 đến thời điểm xác nhận; chưa đóng bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế từ tháng 3/2023 đến thời điểm xác nhận. Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động như sau: "Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội". Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Bộ luật lao động, người sử dụng lao động có nghĩa vụ thực hiện các quy

định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế. Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội kể từ tháng 02/2021 cho đến hết ngày 20/4/2023 và nộp đầy đủ tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, từ tháng 03/2023 đến hết ngày 20/04/2023 cho ông Lưỡng theo luật định.

Về mức lương đóng bảo hiểm: Khoản 2 Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như sau: "Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động". Theo hợp đồng lao động thì mức lương mà Công ty CP Quốc tế Quang Đ trả cho ông Lưỡng là 7.500.000 đồng/tháng, không có phụ cấp. Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ phải nộp đầy đủ tiền bảo hiểm cho ông Lưỡng trên cơ sở mức lương 7.500.000 đồng/tháng.

[6] Tại Bản tự khai ngày 20/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của ông Lưỡng bổ sung yêu cầu về việc buộc Công ty CP Quốc tế Quang Đ chi trả tiền lương trong thời gian chờ việc số tiền là 10.500.000 đồng. Yêu cầu của ông Lưỡng chỉ thể hiện qua lời khai chưa được nộp bằng một đơn khởi kiện bổ sung và chưa được Tòa án thụ lý bổ sung. Tại Biên bản làm việc ngày 28/8/2023, người đại diện theo ủy quyền của ông Lưỡng rút yêu cầu này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu chưa được Tòa án thụ lý giải quyết trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu của ông Lưỡng đối với yêu cầu nêu trên.

Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Lưỡng không phải chịu tiền án phí. Công ty CP Quốc tế Quang Đ phải chịu tiền án phí có giá ngạch trên số tiền lương còn nợ, cụ thể là 1.479.205 đồng và án phí không có giá ngạch về yêu cầu đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 94 của Bộ luật lao động năm 2019;

- Điều 21 và Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội;

- Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Cao Minh L:

- Buộc Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ phải trả một lần cho ông Cao Minh L khoản tiền lương còn thiếu tính đến tháng 02/2023 là 29.584.102 (hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi tư ngàn một trăm lẻ hai) đồng. Việc giao nhận tiền do các bên thực hiện với nhau hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để nộp tiền bảo hiểm xã hội kể từ tháng 02/2021 cho đến hết ngày 20/4/2023 và nộp tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 03/2023 đến hết ngày 20/04/2023 cho ông Lưỡng, trên cơ sở mức lương 7.500.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Quốc tế Quang Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm tổng cộng là 1.749.205 (một triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm) đồng, trong đó án phí có giá ngạch là 1.479.205 (một triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm) đồng và án phí không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương